

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/NQ-HĐND

*Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2018*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc đặt tên đường trên địa bàn**  
**thị trấn Thắng mở rộng, huyện Hiệp Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**  
**KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt, đổi tên đường phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh về việc thông qua Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Thắng mở rộng, huyện Hiệp Hòa; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đặt tên 18 đường trên địa bàn thị trấn Thắng mở rộng, huyện Hiệp Hòa *(có danh mục kèm theo)*.

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hải**

**DANH MỤC****Đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Thắng mở rộng, huyện Hiệp Hòa**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 11/7/2018  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang)***1. Đường Hoàng Văn Thái (nằm trên QL.37)**

- Điểm đầu (Đ1): Km 91+200 QL.37 (Trường Trung cấp Phòng không không quân).

- Điểm cuối (C1): Km 88+800 QL.37 (Ngã ba Ba Hàng).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.400m; mặt đường hiện trạng rộng 14m (quy hoạch rộng 18m); kết cấu bê tông nhựa và trải nhựa.

**2. Đường 19/5 (nằm trên ĐT.295)**

- Điểm đầu (Đ2): Ngã 6 Tượng đài.

- Điểm cuối (C2): Kho K23 (cách Ngã tư Biển là 650m).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.030m; mặt đường hiện trạng rộng 12,0m; kết cấu bê tông nhựa và bê tông xi măng.

**3. Đường Văn Tiến Dũng**

- Điểm đầu (Đ3): Km 89+755 QL.37 (Ngã ba Tràng Than).

- Điểm cuối (C3): Km 0+100 ĐT.296 (Ngã ba Trạm nước sạch).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.250m; mặt đường hiện trạng rộng 7,5-9,0m (quy hoạch rộng 10,5-12,0m); kết cấu bê tông nhựa và trải nhựa.

**4. Đường Lý Thường Kiệt (nằm trên ĐT.295)**

- Điểm đầu (Đ4): Km 53+400 ĐT.295 (Ngã 6 Tượng đài).

- Điểm cuối (C4): Km 55+400 ĐT.295 (qua cống Ba Mô khoảng 400m).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.000m; mặt đường hiện trạng rộng 9,0m (quy hoạch rộng 10,5-12,0m); kết cấu bê tông nhựa.

**5. Đường Trường Chinh (nằm trên ĐT.288 và QL.37)**

- Điểm đầu (Đ5): Ngã 6 Tượng đài.

- Điểm cuối (C5): Km 88+100 QL.37 (Cầu Chóp).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.500m; mặt đường hiện trạng rộng 9,0-14,0m (quy hoạch rộng 9,0-18,0m); kết cấu bê tông nhựa.

**6. Đường Thanh Niên**

- Điểm đầu (Đ6): Ngã 6 Tượng đài.

- Điểm cuối (C6): Đẩu nối với đường Văn Tiến Dũng (Ngã ba giáp UBND thị trấn Thắng).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 400m; mặt đường hiện trạng rộng 9,0m; kết cấu bê tông nhựa.

#### **7. Đường Quang Trung (nằm trên ĐT.288)**

- Điểm đầu (Đ7): Ngã 6 Tượng đài.

- Điểm cuối (C7): Km 14+00 ĐT 288 (Cầu Chả).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.340m; mặt đường hiện trạng rộng 9,0m (quy hoạch rộng 10,5-12,0m); kết cấu bê tông nhựa.

#### **8. Đường Nguyễn Văn Cừ (nằm trên ĐT.296)**

- Điểm đầu (Đ8): Ngã 6 Tượng đài.

- Điểm cuối (C8): Km 2+400 ĐT.296 (Dốc Thường).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.400m; mặt đường hiện trạng rộng 9,0m (quy hoạch rộng 18,0m); kết cấu bê tông nhựa.

#### **9. Đường Tuệ Tĩnh**

- Điểm đầu (Đ9): Km 11+00 ĐT.288 (Đầu nối với đường Trường Chinh).

- Điểm cuối (C9): Bệnh viện Đa khoa huyện Hiệp Hòa.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 650m; mặt đường hiện trạng rộng từ 9,0m (quy hoạch rộng 9,0-12,0m); kết cấu bê tông nhựa.

#### **10. Đường Nguyễn Du**

- Điểm đầu (Đ10): Đầu nối với đường 19/5.

- Điểm cuối (C10): Bệnh viện Đa khoa huyện Hiệp Hòa.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 600m; mặt đường hiện trạng rộng 7,5m (quy hoạch rộng 8,5m); kết cấu bê tông xi măng.

#### **11. Đường Hoàng Hoa Thám (nằm trên ĐT.295)**

- Điểm đầu (Đ11): Km 50+900 ĐT.295 (Ngã ba Ngọc Thành, cách cầu Ngọc Thành 390m).

- Điểm cuối (C11): Km 90+375 QL.37 (Ngã ba Trại Cờ).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.900m; mặt đường hiện trạng rộng 7,5-9,0m (quy hoạch rộng 10,5-12,0m); kết cấu trải nhựa.

#### **12. Đường Lê Thanh Nghị**

- Điểm đầu (Đ12): Km 88+800 QL.37 (Ngã ba Ba Hàng).

- Điểm cuối (C12): Km 10+730 ĐT.288.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 970m; mặt đường hiện trạng rộng 7,5-9,0m (quy hoạch rộng 12,0m); kết cấu trải nhựa.

**13. Đường Nguyễn Trọng Tĩnh**

- Điểm đầu (Đ13): Km 0+650 ĐT.296 (*Trạm xăng dầu cũ*).
- Điểm cuối (C13): Km 54+00 ĐT.295 (*Cổng chợ Thắng*).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 650m; mặt đường hiện trạng rộng 7,5m (*quy hoạch rộng 10,5-12,0m*); kết cấu bê tông xi măng.

**14. Đường La Đoàn Trực**

- Điểm đầu (Đ14): Km 88+100 QL.37 (*Cầu Chóp*).
- Điểm cuối (C14): Km 54+800 ĐT.295 (*Cổng Ba Mô*).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.750 m; mặt đường hiện trạng rộng 9,0m (*quy hoạch rộng 12,0m*); kết cấu bê tông nhựa.

**15. Đường Đoàn Xuân Lôi**

- Điểm đầu (Đ15): Km 1+300 ĐT.296 (*Cầu Đức Thắng*).
- Điểm cuối (C15): Km 54+800 ĐT.295 (*Cổng Ba Mô*).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.400m; mặt đường hiện trạng rộng 9,0m (*quy hoạch rộng 12,0m*); kết cấu bê tông nhựa.

**16. Đường Ngô Công Quế (*nằm trên ĐT.288*)**

- Điểm đầu (Đ16): Km 15+660 ĐT.288 (*Ngã tư Trạm giống*).
- Điểm cuối (C16): Km 14+00 ĐT.288 (*Cầu Chả*).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.660m; mặt đường hiện trạng rộng 12,0m; kết cấu trải nhựa.

**17. Đường Hoàng Quốc Việt (*nằm trên ĐT.288*)**

- Điểm đầu (Đ17): Km 18+ 00 ĐT.288 (*Chợ Vân, xã Hoàng Vân*).
- Điểm cuối (C17): Km 15+660 ĐT.288 (*Ngã tư Trạm giống*).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.340m, mặt đường hiện trạng rộng 12,0m; kết cấu trải nhựa.

**18. Đường Ngô Văn Thấu (*nằm trên ĐT.288*)**

- Điểm đầu (Đ18): Km 19+600 ĐT.288 (*đầu nối với QL.37*).
  - Điểm cuối (C18): Km 18+00 ĐT.288 (*Chợ Vân, xã Hoàng Vân*).
  - Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.600m; mặt đường hiện trạng rộng 12,0m; kết cấu trải nhựa./.
-